

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2023/HS-ST
Ngày 18 - 4 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Hoàng Nghiệp;

2. Bà Nguyễn Thị Lợi.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy An - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2023, tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã VL, huyện AP, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2023/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2023 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số: 11/2023/TB-TA ngày 30 tháng 3 năm 2023, đối với bị cáo:

Lê Chí T, sinh ngày 08 tháng 7 năm 1993; nơi sinh: Huyện AP, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp VH, xã VL, huyện AP, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn B, sinh năm 1971 và bà Huỳnh Thị N, sinh năm 1972; anh, em ruột có 05 người, bị cáo là người nhỏ nhất; sống chung như vợ chồng với Lê Thúy H; có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2009 (con riêng của Lê Thúy H), nhỏ nhất sinh năm 2022 (con chung với Lê Thúy H).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/10/2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà Lê Thúy H, sinh năm 1994; nơi cư trú: Ấp VH, xã VL, huyện AP, tỉnh An Giang (vắng mặt);

- Ông Dương Long H1, sinh năm 1998; nơi cư trú: Ấp VH, xã VL, huyện AP, tỉnh An Giang (vắng mặt);

- Ông Nguyễn Chí H2, sinh năm 1990; nơi cư trú: Ấp VH, xã VL, huyện AP, tỉnh An Giang (vắng mặt).

Người chứng kiến: Ông Phạm Bình T, sinh năm 1992 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong H1 sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 ngày 15/10/2022 đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy - Công an huyện AP phối hợp cùng Công an xã VL tuần tra trên địa bàn. Khi đến khu vực cầu Kênh thuộc ấp Vĩnh Lợi, xã VL, huyện AP phát hiện Lê Chí T điều khiển xe mô tô biển số 94H2 – 0721 chở Lê Thúy H ngồi phía sau, có biểu hiện nghi vấn, nên yêu cầu dừng phương tiện kiểm tra.

Qua kiểm tra, phát hiện bên trong túi quần phía trước bên trái T đang mặc có 01 cái ví da màu nâu, bên trong ví có 01 bọc nylon trong suốt có rãnh khóa viền màu đỏ bên trong có 14 bọc nylon trong suốt được hàn kín chứa tinh thể màu trắng (nghi là ma túy). Nên, lực lượng tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T và thu giữ tang vật liên quan.

Quá trình điều tra, xác định:

Khoảng 09 giờ ngày 15/10/2022, T gọi điện thoại cho người đàn ông (không rõ tên họ, địa chỉ) sinh sống khu vực thành phố Châu Đốc hỏi mua 1.500.000 đồng ma túy, mục đích để sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện kiếm lời. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển số 94H2 – 0721 chở Lê Thị H (đang chung sống như vợ chồng) đến khu vực chùa Trắng thuộc ấp PQ, xã ĐP để nhận ma túy, rồi chở H về nhà.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, T tiếp tục điều khiển xe chở H đi giao ma túy tại khu vực cầu Kênh thuộc ấp VL1, xã VL thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

Ngoài hành vi phạm tội nêu trên, T khai nhận đã bán ma túy cho Dương Long H1 khoảng 03 lần; bán cho Nguyễn Chí H2 khoảng 04 – 05 lần mỗi lần bán với giá từ 150.000 đồng đến 200.000 đồng, địa điểm giao nhận ma túy tại khu vực gần nhà T hoặc có khi T mang ma túy đến khu vực gần nhà H1, H2 để giao. Còn H không tham gia mua bán trái phép chất ma túy cùng T.

Căn cứ Kết luận giám định số 173 ngày 19/10/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang xác định: Mẫu M gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 1,8282 gam.

Vật chứng trong vụ án: 01 phong bì thư được niêm phong có in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện AP, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng K, Lê Thị D vật còn lại sau khi đã giám định,

khối lượng 1,7761 gam, loại Methamphetamine; 01 đoạn ống hút màu trắng (đã qua sử dụng); 01 chiếc ví, màu nâu (đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu xám (đã qua sử dụng); 01 xe mô tô hiệu Yamaha, màu sơn đỏ, biển số 94H2 – 0721 (đã qua sử dụng).

Ngày 15/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện AP ban hành Quyết định tạm giữ đối với Lê Chí T. Đến ngày 20/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện AP ban hành Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can, Lệnh tạm giam đối với Lê Chí T về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tại Bản Cáo trạng số 12/CT-VKSAP-HS ngày 07 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện AP truy tố bị cáo Lê Chí T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

- Bị cáo Lê Chí T khai nhận: Bị cáo thường mua ma túy của người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ với giá 1.500.000 đồng tại khu vực chùa Trảng thuộc ấp PQ, xã ĐP, huyện AP, tỉnh An Giang. Bị cáo không nhớ rõ số lần mua ma túy của người đàn ông này. Ma túy sau khi mua về bị cáo phân ra, một phần dùng để sử dụng, một phần bị cáo bán cho các đối tượng nghiện ma túy. Cách thức mua bán là các đối tượng cần mua ma túy điện thoại cho bị cáo rồi hẹn địa điểm giao nhận ma túy, khi thì tại nhà bị cáo, khi thì tại địa điểm mà các đối tượng mua lựa chọn. Trước thời điểm bị bắt thì bị cáo có bán ma túy cho Dương Long H1 03 lần và bán cho Nguyễn Chí H2 04 lần, mỗi lần bán với giá từ 150.000 đồng đến 200.000 đồng, tiền bán ma túy bị cáo sử dụng để mua ma túy và chi tiêu trong gia đình. Chiều ngày 15/10/2022, sau khi chở Lê Thúy H đi khám thai, bị cáo đến khu vực cầu Kênh thuộc ấp VL1, xã VL, huyện AP để giao ma túy thì bị bắt giữ. H không tham gia mua bán trái phép chất ma túy cùng bị cáo và không biết bị cáo mua bán ma túy. Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thống nhất với Kết luận giám định số 173/KLGT-KTHS (MT-GT) ngày 19/10/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang. Bị cáo không có ý kiến với nội dung Cáo trạng, không có ý kiến tranh luận và thống nhất với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên.

- Trong phát biểu luận tội, Kiểm sát viên trình bày: Xác định hành vi của bị cáo Lê Chí T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, khẳng định Cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật nên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo tại phiên tòa.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự thú hành vi phạm tội; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo thuộc thành phần lao động

nghèo, có trình độ học vấn thấp theo quy định tại các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng.

Về hình phạt bổ sung, do bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong có in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện AP và các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng K và Lê Thị D, bên trong có mẫu vật còn lại sau khi giám định, khối lượng 1,7761 gam, loại Methamphetamine; 01 (một) đoạn ống hút màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc ví màu nâu, đã qua sử dụng.

Đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu xám, đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha, màu sơn đỏ, biển số 94H2 – 0721, số máy 5WP3 – 017317, số khung WP305Y017317, đã qua sử dụng.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho T do không biết rõ họ, tên địa chỉ cụ thể nên không xác minh làm rõ được. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện AP sẽ tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Đối với Dương Long H1 và Nguyễn Chí H2 có hành vi mua ma túy của T sử dụng là vi phạm pháp luật. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện AP đã giao H1, H2 cho chính quyền địa phương quản lý; giáo dục; đồng thời răn đe, giáo dục tại phiên tòa.

Từ những phân tích, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Lê Chí T từ 07 năm tù đến 08 năm tù.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo có yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong H1 sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Tại phiên tòa, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Lê Thúy H, ông Dương Long H1, ông Nguyễn Chí H2 và người chứng kiến ông Phạm Bình T vắng mặt không rõ lý do. Tuy nhiên, những người tham gia tố tụng này đã có lời khai thể hiện rõ trong H1 sơ vụ án và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện AP, bị cáo không có ý kiến về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng này. Xét việc vắng mặt của những người tham gia tố

tụng này không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp quy định tại Điều 292, 296 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập. Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập là đầy đủ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo không KH2 nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án:

Lời nhận tội của bị cáo Lê Chí T tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, đồng thời cũng phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong H1 sơ vụ án đã được thẩm tra. Qua xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định: Chiều ngày 15/10/2022, bị cáo bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang khi giao ma túy tại khu vực cầu Kênh thuộc ấp VL1, xã VL, huyện AP, tỉnh An Giang. Ngoài lần bị bắt quả tang, bị cáo còn bán ma túy cho Dương Long H1 03 lần, bán cho Nguyễn Chí H2 04, mỗi lần bán với giá từ 150.000 đồng đến 200.000 đồng. Căn cứ Kết luận giám định số 173/KLGT-KTHS (MT-GT) ngày 19/10/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang xác định: Mười bốn bọc nilon trong suốt được hàn kín, bên trong có chứa chất tin thể màu trắng, thu giữ của Lê Chí T là ma túy loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 1,8282g (một phẩy tám hai tám hai gam).

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi mua bán ma túy là vi phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện AP truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

Tình hình tội phạm ma túy trên cả nước nói chung và trên địa bàn huyện AP nói riêng đang diễn biến phức tạp và ngày càng gia tăng về số lượng, tính vi về cách thức phạm tội. Ma túy không chỉ tàn phá sức khỏe của người sử dụng mà còn là nguyên nhân làm nảy sinh, gia tăng các tệ nạn xã hội và các loại tội

phạm khác. Do đó, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng, chống tệ nạn ma túy mà nhà nước và xã hội đang ra sức thực hiện.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét về nhân thân: Bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự. Do đó, bị cáo được xem là có nhân thân tốt.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự thú hành vi phạm tội trước đó của mình; bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, là lao động chính trong gia đình, có trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

[7] Về hình phạt:

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như sự cần thiết đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tù đối với bị cáo nhằm đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội. Việc áp dụng hình phạt tù còn nhằm đảm bảo mục đích cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội về sau.

[8] Về hình phạt bổ sung:

Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong có in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện AP và các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng Khoa và Lê Thị Diễm, bên trong có mẫu vật còn lại sau khi giám định, khối lượng 1,7761 gam, loại Methamphetamine; 01 (một) đoạn ống hút màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc ví màu nâu, đã qua sử dụng do đây là các vật chứng không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu xám, đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha, màu sơn đỏ, biển số 94H2 – 0721, số máy 5WP3 – 017317, số khung WP305Y017317, đã qua sử dụng do là công cụ, phương tiện được bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

[10] Về trách nhiệm của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Đối với Dương Long H1 và Nguyễn Chí H2 có hành vi mua ma túy của T sử dụng là vi phạm pháp luật, nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra các đối tượng đã hợp tác tốt với Cơ quan điều tra, thành khẩn khai báo về những tình tiết có liên quan đến việc giải quyết vụ án. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện AP không xem xét xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử cũng công khai giáo dục, nhắc nhở Dương Long H1, Nguyễn Chí H2 nếu tiếp tục vi phạm thì sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Lê Thúy H, do không đủ cơ sở để xác định H có hành vi mua bán trái phép chất ma túy cùng bị cáo nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện AP không đặt ra trách nhiệm hình sự đối với H là có căn cứ.

[11] Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện AP tiếp tục xác minh làm rõ đối tượng người đàn ông bán ma túy cho bị cáo, để xử lý theo quy định của pháp luật.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[13] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo luật định; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Lê Thúy H, ông Dương Long H1, ông Nguyễn Chí H2 có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Chí T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Lê Chí T: 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 15/10/2022 (ngày mười lăm tháng mười năm hai nghìn không trăm hai mươi hai).

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong có in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện AP và các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng Khoa và Lê Thị Diễm, bên trong có mẫu vật còn lại sau khi giám

định, khối lượng 1,7761 gam, loại Methamphetamine; 01 (một) đoạn ống hút màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc ví màu nâu, đã qua sử dụng.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu xám, đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha, màu sơn đỏ, biển số 94H2 – 0721, số máy 5WP3 – 017317, số khung WP305Y017317, đã qua sử dụng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/02/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện AP và Chi cục Thi hành án dân sự huyện AP).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Buộc bị cáo Lê Chí T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Lê Thúy H, ông Dương Long H1, ông Nguyễn Chí H2 là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang (1);
- Viện KSND tỉnh An Giang (1);
- Viện KSND huyện AP (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS huyện AP (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú (1);
- Bị cáo (1);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (3);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Tuấn

